

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 8 - 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Minh Châu;
- Ông Phạm Thiện Bửu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sóc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Mỹ P, sinh ngày 1984 (Vắng mặt có đơn);

Địa chỉ cư trú: Số 296/8, Ba Đình, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (Vắng mặt không lý do);

Địa chỉ cư trú: Khóm C, phường An Bình D, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 4 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Ngô Mỹ P trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2015, chị có quen biết, yêu thương và tiến đến hôn nhân, chị và anh Nguyễn Văn T đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 17/4/2015. Sau khi kết hôn, anh

Nguyễn Văn T cùng chị về Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, sinh sống. Anh chị sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2017, giữa chị và anh Nguyễn Văn T bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nguyễn Văn T thường nhậu nhẹt, cờ bạc và về nhà kiếm chuyện với chị. Đến tháng 4/2019, chị và anh Nguyễn Văn T cùng về sinh sống tại nhà cha mẹ ruột của anh Nguyễn Văn T tại khóm C, phường An Bình D, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp để anh Nguyễn Văn T làm nghề nuôi cá. Khi về chung sống tại đây thì chị có sinh được 01 bé trai và chị vẫn luôn cố gắng hàn gắn chung sống vì con nhưng đến tháng 9/2023 là đỉnh điểm của mâu thuẫn, do chị vừa sinh con xong, không có việc làm nên anh Nguyễn Văn T đi nhậu về, anh Nguyễn Văn T lớn tiếng và đòi đuổi chị và con ra khỏi nhà, dùng dầu lửa tưới xung quanh chị, và đe dọa đốt chết. Từ đó, chị nhận thấy tình cảm đã không còn, không thể hàn gắn được, nên chị đã quay về Thành phố Hồ Chí Minh, sống ly thân cho đến nay. Nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hàn gắn không thể được nữa. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ký hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Từ khi ly thân cho đến nay, chị về Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, anh Nguyễn Văn T vẫn sống cùng con là Nguyễn Trọng N, sinh ngày 13/10/2021 tại nhà cha mẹ ruột của anh Nguyễn Văn T (hộ khẩu của anh Nguyễn Văn T hiện nay cũng tại nhà cha mẹ ruột) tại khóm 1, phường An Bình B, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Nhận thấy con cũng quen môi trường sống, chị thống nhất giao con chung cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục nuôi dưỡng và không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đã triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T đầy đủ, đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Nguyễn Văn T không ý kiến phản đối với yêu cầu của nguyên đơn và không đến Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự để tham gia giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của pháp luật; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngô Mỹ P với anh Nguyễn Văn T; về con chung: Anh Nguyễn Văn T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 13/10/2021; về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu chị Ngô Mỹ P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, nên không xem xét, giải quyết; về tài sản và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Chị Ngô Mỹ P khẳng định không yêu cầu, cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Ngô Mỹ P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Văn T. do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết: Bị đơn là anh Nguyễn Văn T có địa chỉ tại khóm 1, phường An Bình B, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Chị Ngô Mỹ P có đơn xin vắng mặt; anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[4] Về hôn nhân: Ngày 17 tháng 4 năm 2015, chị Ngô Mỹ P và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là hôn nhân hợp pháp. Thời gian chung sống lúc đầu có hạnh phúc và sau này thường xuyên xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, cụ thể anh Nguyễn Văn T có hành vi bạo lực, đánh và có những nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị Ngô Mỹ P, nhưng chị Ngô Mỹ P cũng đã tạo điều kiện cho anh Nguyễn Văn T khắc phục, sửa chữa, nhưng anh Nguyễn Văn T không khắc phục, sửa chữa. Nhận thấy tình cảm của anh chị đã không còn, không có tiếng nói chung, không thể chịu đựng được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng, nhưng anh Nguyễn Văn T cũng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Mỹ P. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chấp nhận cho ly hôn.

[6] Về nuôi con chung: Chị Ngô Mỹ P thống nhất giao con chung cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng, đây là sự tự nguyện của chị Ngô Mỹ P nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Ngô Mỹ P.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu chị Ngô Mỹ P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không xem xét, giải quyết.

[9] Về nợ chung: Không có, nên không xem xét, giải quyết.

[10] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự: Về hôn nhân: Chị Ngô Mỹ P và anh Nguyễn Văn T được ly hôn; về con chung: Anh Nguyễn Văn T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 13/10/2021; về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu chị Ngô Mỹ P thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, nên không xem xét, giải quyết; về tài sản và nợ chung: Không xem xét, giải quyết là có căn cứ, nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vậy, chị Ngô Mỹ P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng; anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 56, 59, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngô Mỹ P với anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 13/10/2021.

(Hiện cháu Nguyễn Trọng N, sinh ngày 13/10/2021 đang sống chung với anh Nguyễn Văn T).

Anh Nguyễn Văn T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Ngô Mỹ P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Ngô Mỹ P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: 0005089 ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; chị Ngô Mỹ P đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí.

Chị Ngô Mỹ P và anh Nguyễn Văn T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thành phố Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- UBND Phường 10, Quận 8, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Trung